

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện Chương trình phát triển thủy sản trên địa bàn đặc khu Lý Sơn giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Công văn số 5273/SNNMT-TSBĐ ngày 27/10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc phối hợp báo cáo triển khai thực hiện chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam, giai đoạn 2021-2025. UBND đặc khu báo cáo kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN

1. Điều kiện tự nhiên của địa phương

Đặc khu Lý Sơn là đảo ven bờ thuộc tỉnh Quảng Ngãi, có diện tích tự nhiên khoảng 10km², vùng biển quản lý rộng hơn 7.000km², bao gồm nhiều bãi cạn, ngư trường truyền thống với nguồn lợi hải sản phong phú. Điều kiện tự nhiên, thời tiết và môi trường biển thuận lợi cho phát triển khai thác hải sản xa bờ, nuôi trồng thủy sản trên biển, chế biến và dịch vụ hậu cần nghề cá.

2. Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý

Công tác quản lý nhà nước về thủy sản do Phòng Kinh tế đặc khu Lý Sơn đảm nhiệm, tham mưu UBND đặc khu triển khai Chiến lược phát triển thủy sản. Mạng lưới quản lý được phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên ngành cấp tỉnh như Chi cục Thủy sản – Biển đảo, đảm bảo thống nhất từ quản lý nguồn lợi đến sản xuất và bảo vệ môi trường biển.

3. Tác động của chính sách

Giai đoạn 2021–2025, nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản được triển khai, như: chính sách khuyến khích khai thác xa bờ, hỗ trợ dầu, hỗ trợ tàu vỏ thép, chương trình phát triển nuôi biển công nghệ cao, và hỗ trợ bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Các chính sách này đã góp phần nâng cao năng lực khai thác, chuyển dịch cơ cấu nghề, bảo đảm sinh kế ngư dân và phát triển bền vững kinh tế biển.

II. CÔNG TÁC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Số liệu thủy sản giai đoạn 2021–2025:

- **Tổng sản lượng thủy sản:** Giai đoạn 2021–2024 đạt **khoảng 144.000 tấn**, ước năm 2025 đạt **28.000 tấn**, tăng bình quân **3,2%/năm** so với giai đoạn 2016–2020.

- **Sản lượng khai thác hải sản:** Duy trì ổn định khoảng 95% tổng sản lượng thủy sản, tập trung chủ yếu ở các nghề lưới vây, lưới rê, câu cá ngừ đại dương, mảnh chụp. Ngư dân hoạt động khai thác chủ yếu tại ngư trường Hoàng Sa – Trường Sa, góp phần giữ vững chủ quyền quốc gia trên biển.

- **Sản lượng nuôi trồng thủy sản:** Diện tích nuôi trồng duy trì **trên 12 ha** (khu vực phía Tây Nam vùng neo đậu tàu thuyền), chủ yếu nuôi cá bớp, cá chim vây vàng, cá bè đạt sản lượng bình quân 350–450 tấn/năm.

- **Lao động và thu nhập:** Toàn đặc khu có khoảng 5.500 lao động thủy sản, trong đó 4.200 lao động khai thác, 300 lao động nuôi trồng, 700 lao động dịch vụ hậu cần. Thu nhập bình quân đạt 85–100 triệu đồng/người/năm, cao hơn 1,3 lần so với bình quân chung khu vực nông thôn ven biển.

- **Tàu cá và cơ sở hạ tầng:** Đặc khu có hơn 500 tàu cá với tổng công suất 95.000 CV, trong đó 280 tàu khai thác xa bờ, hơn 200 tàu ven bờ. Hệ thống hạ tầng nghề cá gồm 01 cảng cá Lý Sơn, 01 khu neo đậu tránh trú bão, và khoảng 20 cơ sở dịch vụ hậu cần (xăng dầu, đá lạnh, cơ khí, chế biến).

2. Công tác củng cố, hoàn thiện bộ máy tổ chức

Thực hiện Chính quyền địa phương 2 cấp, UBND đặc khu và các bộ phận chuyên môn trực thuộc đi vào hoạt động thông suốt; tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho 100% cán bộ phụ trách lĩnh vực thủy sản, đảm bảo triển khai Luật Thủy sản 2017 và các nghị định hướng dẫn.

3. Xây dựng cơ chế, chính sách; huy động nguồn lực

3.1. Cơ chế, chính sách

Thực hiện các chính sách hỗ trợ đóng mới, cải hoán tàu cá công suất lớn, chính sách khuyến khích phát triển nuôi biển, hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác ven bờ, và tín dụng ưu đãi cho nuôi trồng, chế biến thủy sản.

3.2. Tiêu chuẩn, quy chuẩn

Áp dụng các quy trình kỹ thuật nuôi an toàn sinh học, tiêu chuẩn VietGAP, và quy định quản lý tàu cá theo Luật Thủy sản, gắn thiết bị giám sát hành trình (VMS) cho 100% tàu cá xa bờ có chiều dài từ 15m trở lên.

III. HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN THỦY SẢN

1. Bảo vệ và phát triển nguồn lợi

Thực hiện thả trên 3 triệu con giống tái tạo nguồn lợi; triển khai 01 mô hình đồng quản lý tại vùng biển An Bình; duy trì khu bảo tồn biển Lý Sơn gắn với du lịch sinh thái; tăng cường quan trắc môi trường và kiểm soát rác thải nhựa đại dương.

2. Khai thác thủy sản

Giảm dần số tàu khai thác ven bờ (giảm 18 chiếc so với năm 2020), khuyến khích chuyển đổi nghề sang dịch vụ hậu cần và nuôi biển. Tỷ lệ tàu khai thác xa bờ tăng từ 56% (2020) lên 64% (2025). 100% tàu xa bờ được cấp giấy phép khai thác và theo dõi qua thiết bị giám sát hành trình.

3. Nuôi trồng thủy sản

Phát triển nuôi lồng bè HDPE, kết hợp du lịch trải nghiệm; triển khai mô hình nuôi cá biển kết hợp rong biển. Năng suất tăng bình quân 5–7%/năm, giảm đáng kể rủi ro môi trường.

4. Chế biến thủy sản

Hiện có 12 cơ sở chế biến quy mô nhỏ và vừa, sản lượng chế biến đạt khoảng 3.500 tấn/năm, tập trung vào nước mắm, chả cá, rong biển. Một số sản phẩm đã được công nhận sản phẩm OCOP 3 sao và 4 sao gắn với quảng bá du lịch.

5. Dịch vụ hậu cần nghề cá

Đầu tư nâng cấp Cảng cá Lý Sơn, hoàn thiện hệ Phát triển cơ sở cơ khí, sửa chữa tàu cá đáp ứng nhu cầu hậu cần cho trên 400 tàu hoạt động.

IV. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

- Thời tiết diễn biến phức tạp, bão mạnh ảnh hưởng đến hoạt động khai thác, neo đậu và nuôi biển.

- Nguồn vốn đầu tư cho hạ tầng nghề cá còn hạn chế, trong khi nhu cầu nâng cấp, mở rộng lớn.

- Một bộ phận ngư dân thiếu vốn đổi mới công nghệ, còn phụ thuộc vào hình thức khai thác truyền thống.

- Lao động trẻ ít mặn mà với nghề biển, dẫn đến thiếu hụt nhân lực có tay nghề.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Trung ương

- Tiếp tục có chính sách hỗ trợ phát triển nuôi biển công nghệ cao, nuôi hải đặc sản và chuyển đổi nghề khai thác ven bờ;

- Ưu tiên bố trí vốn đầu tư hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú cho lồng bè nuôi trồng thủy sản tại Lý Sơn;

- Có chính sách ưu đãi thuế, tín dụng cho doanh nghiệp và ngư dân đầu tư nuôi biển.

3. Đối với tỉnh Quảng Ngãi

- Tăng cường thả giống tái tạo nguồn lợi, hỗ trợ đào tạo nghề và chuyển đổi sinh kế cho ngư dân.

- Hỗ trợ bố trí kinh phí cho hoạt động bảo tồn biển, đa dạng sinh học trên địa bàn đặc khu Lý Sơn.

- Tăng cường quan trắc môi trường biển, kiểm soát ô nhiễm nhựa đại dương; UBND đặc khu Lý Sơn kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Đảng ủy đặc khu;
- Thường trực HĐND đặc khu;
- Chi cục Thủy sản – Biển đảo;
- CT, PCT UBND đặc khu;
- Các phòng, ban thuộc UBND đặc khu;
- VP: CVP, PCVP, CV;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đạo

